

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 10 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Xem
2. Ông Lâm Thông Lợi
3. Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Sang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Võ Văn Hoàng - Kiểm sát viên
2. Ông Trần Thanh Liêm - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn N, sinh ngày 03/4/1983 tại thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm ĐA, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1945 và bà Cao Thị Ch (đã chết); vợ là bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1988; con là Nguyễn Thiên H, sinh năm 2010; anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1983 tại thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm TK8, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; vợ là bà Phan Hoàng Trà M, sinh năm 1982; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ 3.

Nhân thân:

Ngày 18/9/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 23/6/2003.

Ngày 03/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 80/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Tấn N:* Ông Trần Tiên V
– Luật sư của Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang - Có mặt.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Ngọc A:* Ông Hứa Hoàng C – Luật sư của Văn phòng luật sư Hứa Hoàng C thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang - Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1971

Cư trú: Khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970

Cư trú: Khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979

Cư trú: Khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

3. Ông Huỳnh Nhật Đăng E, sinh năm 1998

Cư trú: Khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

4. Ông Huỳnh Phúc D, sinh năm 1980

Cư trú: Khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1986

Cư trú: Khóm ĐP, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

6. Ông Ngô Thành V, sinh năm 1969

Cư trú: Khóm ĐA2, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

7. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

Cư trú: Khóm ĐA, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

8. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1978

Cư trú: Khóm ĐH, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

9. Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1988

Cư trú: Khóm ĐA, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh An Giang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2015 và tháng 9/2016, Huỳnh Văn K hỏi vay của Ngô Thành V mỗi lần 10.000.000 đồng, V vay lại của Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng, của Nguyễn Tấn N 20.000.000 đồng, cùng lãi xuất 7%/tháng, V cho K vay lại 10%/tháng, để lấy tiền lãi chênh lệch. V kêu K viết biên nhận vay chung là 20.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng V giữ lại trả tiền mua gỗ. Đến khoảng cuối tháng 9/2016, K mất khả năng trả lãi, nên xin V không đóng lãi, chỉ trả tiền vốn mỗi tháng 5.000.000 đồng, V đồng ý và thỏa thuận với N khi nào K trả tiền thì V trả lại tiền nợ vay cho N. Đến tháng 6/2017, K trả cho V 4.000.000 đồng, nên V trả cho N 4.000.000 đồng. Do không trả tiền đủ theo thỏa thuận, nên N yêu cầu V dẫn N đến nhà Huỳnh Văn K tại khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang. Qua nói chuyện, K đồng ý trả phần nợ 16.000.000 đồng còn lại của V sang cho N. Ngày 26/6/2017, N điều khiển xe mô tô đến nhà K để đòi 16.000.000 đồng, nhưng K không đồng ý trả dẫn đến cự cãi, N cầm ghế gỗ ném xuống nền nhà rồi bỏ về.

Đến khoảng 07 giờ ngày 27/6/2017, sau khi uống rượu, N nhớ lại việc K thiếu tiền nhưng không trả nên tức giận vào nhà lấy 01 cây dao tự chế (dài

khoảng 50 cm, có vỏ tự chế) giấu vào trong áo, đi đến băng ghế đá trước tiệm sửa xe của Trần Tấn H đợi có người quen đi ngang, nhờ quá giang vào nhà K để đòi nợ. Ngồi đợi một lúc, N thấy Nguyễn Ngọc A là bạn đi chơi chung, đang điều khiển xe mô tô Biển số 67B1 – 765.06 chạy ngang, nên N kêu A lại hỏi và xin quá giang vào phường MH có công việc, A đồng ý. Trên đường đi, N chỉ đường cho A chạy đến nhà K và khi đến N kêu A đậu xe cách nhà K khoảng 10m chờ, N bước xuống xe lấy cây dao giấu trước bụng ra cầm trên tay phải, tay trái rút bỏ vỏ dao và đi vào nhà K. Lúc này, A mới biết N cầm dao vào nhà chém K, A dựng chống xe ngồi trên xe chờ N, còn N cầm cây dao vào nhà thấy K đang nằm trên võng, còn Lê Thị Đ (vợ của K) đang nằm trên nệm, có giảng mừng trùm qua võng và nệm, N đứng bên phải K hỏi “vụ tiền của tao sao rồi”, K trả lời “tiền gì hoài vậy mày”, N dùng tay trái nắm vách mừng đỡ lên, tay phải cầm dao đưa lên cao chém từ trên xuống từ phải qua trái xuống, K đưa tay lên chống đỡ làm trúng vào cổ tay phải, K bật ngồi dậy, N tiếp tục cầm dao chém tiếp nhất thứ hai trúng vào vùng lưng trái, thấy K bị chém nên Đ truy hô “chuyện đâu còn có đó mấy chú ơi, đừng chém mấy chú ơi”, K bỏ chạy vào nhà bếp ra phía sau vườn trốn, thì N tiếp tục cầm dao đuổi theo K nhưng không kịp và nghe nhiều người la lớn nên N cầm dao chạy ra ngoài lên xe của A chờ sẵn, N nói với A “rồi, chở tao về”, A điều khiển xe chở N chạy về hướng trung tâm thành phố LX, trên đường đi, N kêu A chở N đến cầu Nguyễn Thái Học, đến giữa cầu thì A dừng xe cho N ném bỏ cây dao vừa chém K xuống sông để che giấu hành vi phạm tội, rồi A điều khiển xe chở N đến tiệm rửa xe của H, cho N xuống xe để bỏ trốn sang Campuchia. Riêng, K sau khi bị chém được mọi người kịp thời đưa đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 17/7/2017 ra viện.

Đến ngày 15/7/2017, 06/02/2018, N, A bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/17/TgT ngày 03/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận Huỳnh Văn K: Sẹo lưng trái kích thước (16 x 0.3)cm, thấu ngực, tràn máu tràn khí màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu; sẹo mặt sau cổ tay phải kích thước (9.5 x 01)cm, gãy đầu xương trụ, đứt gân duỗi cổ tay trụ, duỗi chung, duỗi dài ngón cái, đứt gân gấp cổ tay trụ. Thương tích gây cố tật, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSAG-P1 ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Che giấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Do tức giận việc người bị hại thiếu nợ bị cáo nhưng không trả nên vào ngày 27/6/2017, bị cáo có đi nhờ xe Nguyễn Ngọc A đến nhà

người bị hại để nói chuyện, khi đến nơi do người bị hại tiếp tục không đồng ý trả tiền và có ý thách thức nên bị cáo mới cầm dao chém vào người bị hại 02 nhát thì người bị hại bỏ chạy. Lúc bị cáo chém thì người bị hại đã đứng lên nên bị cáo cầm dao quơ ngang. Sau đó, bị cáo kêu A chở về, trên đường về thì ném bỏ cây dao xuống sông rồi trốn sang Campuchia. Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng và khai nhận: Vào ngày 27/6/2017, bị cáo có chở N đến nhà của người bị hại nhưng không biết N có mang theo dao và cũng không biết N đến nhà của K để làm gì. Khi đến nhà K thì bị cáo đậu xe cách nhà K khoảng 10m chờ, còn N thì xuống xe đi vào nhà K, một lúc sau thì nghe mọi người la lớn tiếng, sợ N bị bắt nên bị cáo chở N về hướng thành phố Long Xuyên, khi đến cầu Nguyễn Thái Học thì N ném bỏ cây dao xuống sông, bị cáo tiếp tục chở N đến tiệm rửa xe H cho N xuống xe bỏ trốn. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Huỳnh Văn K trình bày: Vào ngày 27/6/2017, trong lúc ông đang nằm võng tại nhà thì bị N cầm dao chém từ trên xuống, ông giơ tay lên đỡ nên lưỡi dao trúng vào cổ tay phải, ông ngồi dậy bỏ chạy thì N tiếp tục chém thêm một nhát trúng vào lưng của ông. Sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đến ngày 17/7/2017 thì xuất viện. Hiện tại ông đã nhận được 90.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả từ gia đình của bị cáo N, yêu cầu ông Ngô Thành V phải bồi thường 100.000.000 đồng cho ông vì ông cho rằng ông V đã thuê N chém ông.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Tấn N từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn N: Hành vi của Nguyễn Tấn N không phạm tội “Giết người” như Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa mà hành vi trên chỉ là “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; có tác động đến gia đình để bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho phía người bị hại, đồng thời, chấp nhận bồi thường thêm số tiền 16.000.000 đồng mà bị hại còn nợ; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A: Không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng nhưng Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã hết sức thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú đồng thời đồng viên bị cáo khác trong vụ án cùng ra đầu thú. Bị cáo có thành tích trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và được Giám đốc công an tỉnh tặng bằng khen. Hiện tại gia cảnh bị cáo hết sức khó khăn nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt

của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 và tính đến ngày mở phiên tòa là ngày 10/7/2018 thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có hiệu lực ngày 01/01/2018. Đối với tội “Giết người” quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 so với Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tương đương nhau. Đối với tội “Che giấu tội phạm” quy định tại Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 so với Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tương đương. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 123 và Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với các vấn đề khác trong vụ án, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa về tư thế và cách thức chém người bị hại, cũng như tình trạng và tư thế người bị hại khi bị chém là không phù hợp với diễn biến khách quan. Bởi lẽ, căn cứ vào lời khai của bị hại Huỳnh Văn K xác định bị N chém khi đang nằm trên võng nên đưa tay lên đỡ và bị thương tích; lời khai bị hại phù hợp với các lời khai ban đầu (từ bản tự khai do N tự viết ra, biên bản đầu thú ngày 06/7/2017; các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung đối với N trong các ngày 06/7/2017, 08/8/2017, 12/9/2017, 30/9/2017, 20/12/2017 và 21/12/2017); còn phù hợp với thương tích và cơ chế gây ra dấu vết thương tích trên người bị hại. Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 17/7/2017; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/17/TgT ngày 03/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận lời khai ban đầu của bị cáo N tại Cơ quan điều tra và bác lời trình bày của bị cáo N tại phiên tòa. Riêng lời khai của bị cáo A hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo N trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa và còn phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được. Có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 27/6/2017, tại khóm TK2, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Tấn N đã có hành vi dùng dao (dài khoảng 50cm) chém nhiều nhát từ trên xuống vào người của Huỳnh Văn K khi bị hại K đang nằm

trên vông, do K dùng tay đỡ và bỏ chạy nên trúng vào tay và lưng của K gây nên thương tích: Sẹo lưng trái kích thước (16 x 0.3)cm, thẩu ngực, tràn máu tràn khí màng phổi trái; sẹo mặt sau cổ tay phải kích thước (9.5 x 01)cm, gãy đầu xương trụ, đứt gân duỗi cổ tay trụ, duỗi chung, duỗi dài ngón cái, đứt gân gấp cổ tay trụ. Với tỷ lệ thương tật là 23%. Thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo sử dụng hung khí sắc bén, chém thẳng vào vùng ngực, vùng hiểm yếu trên cơ thể của bị hại khi bị hại đang trong tư thế khó kháng cự đã thể hiện ý thức mong muốn hoặc chấp nhận hậu quả tước đoạt tính mạng người bị hại và việc Huỳnh Văn K không chết là do bị hại chống đỡ, bỏ chạy và được cứu chữa kịp thời.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn N đã phạm tội “Giết người” (thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt) phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A, tuy không hứa hẹn trước nhưng sau khi biết bị cáo Nguyễn Tấn N dùng dao chém người thì bị cáo đã có hành vi chở bị cáo Nguyễn Tấn N rời khỏi hiện trường vụ án đến cầu Nguyễn Thái Học để N ném bỏ cây dao xuống sông (nhằm tiêu hủy tang vật của tội phạm) và tiếp tục chở N đến tiệm rửa xe H cho bị cáo N xuống xe bỏ trốn sang Campuchia.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm tội “Che giấu tội phạm”, phạm vào khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn N và bị cáo Nguyễn Ngọc A về các tội danh và Điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với:

Hành vi qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia trái phép của Nguyễn Tấn N là vi phạm pháp luật nhưng do N chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Việc bà Lê Thị Đ khai có thêm 01 người cùng N tham gia cầm dao chém người bị hại K nhưng bà Đ không xác định được ai. Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc A, Phan Văn H, Nguyễn Thanh S khai không biết việc N mang theo dao chém K, không có bàn bạc và không có tham gia cùng N chém K. Ngoài lời khai của Đ thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ chứng cứ để quy kết.

Việc K vay tiền của V và N là quan hệ dân sự, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tính mạng và sức khỏe con người là quyền nhân thân cơ bản, đòi hỏi mọi người phải tuyệt đối tôn trọng và luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo Nguyễn Tấn N, là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, có khả năng nhận thức được hành vi của mình. Lẽ ra, khi giữa bị cáo và người bị hại phát sinh mâu thuẫn tranh chấp trong quan hệ dân sự đòi nợ thì bị cáo phải bình tĩnh, tìm biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, hoặc nhờ cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết tranh chấp để đảm bảo quyền lợi các bên, đồng thời còn là tấm gương tốt cho con cái noi theo. Thế nhưng bị cáo thì ngược lại, do bản tính côn đồ hung hãn, lại được kích thích bởi men rượu nên bị cáo đã sử dụng cây dao tự chế rồi nhờ Nguyễn Ngọc A chở đến nhà người bị hại để giải quyết mâu thuẫn. Tại nhà người bị hại, bị cáo đã dùng dao mang theo chém từ trên xuống từ phải qua trái vào vùng ngực người bị hại khi bị hại đang nằm trên võng. Không dừng lại, khi người bị hại bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục cầm dao chém tiếp nhất thứ hai trúng vào vùng lưng trái của người bị hại gây vết thương thấu ngực, tràn máu tràn khí màng phổi trái. Bị cáo chỉ dừng lại khi không đuổi kịp người bị hại và được mọi người can ngăn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự hung hãn, xem thường pháp luật và xem thường tính mạng của người khác; hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, có xem xét: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, sau khi phạm tội đã đến công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện; bị cáo có tác động tích cực đến gia đình để bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho người bị hại và được bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự. Trong vụ án trên nguyên nhân phần nào cũng có sự tác động bởi một phần lỗi và cách cư xử của bị hại trong việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học văn thấp; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện tại đã tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thiết nghĩ với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Ngọc A, là một người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” nên lẽ ra phải biết tuyệt đối tôn trọng pháp luật trong mọi hoàn cảnh, điều kiện. Cụ thể, trong vụ án này khi biết được việc bị cáo

N dùng dao tự chế gây thương tích cho người khác thì bị cáo phải biết ngăn chặn kịp thời hoặc trình báo chính quyền địa phương để kịp thời khắc phục hậu quả, sớm xử lý hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo N. Thế nhưng, bị cáo thì ngược lại, do cả nể bạn bè và xem thường pháp luật nên đã chửi N rời khỏi hiện trường, tìm nơi ném bỏ hung khí mặc dù bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là tạo điều kiện cho bị cáo N trốn tránh sự phạt của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, không những gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra, truy tố và xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn N mà còn gây một sự bất bình lớn trong xã hội. Do đó cũng cần có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên có xem xét: Bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú đồng thời vận động Nguyễn Tấn N cùng ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và với tính chất mức độ vi phạm của bị cáo, thiết nghĩ với thời gian tạm giam cũng tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại Huỳnh Văn K trình bày đã nhận từ gia đình bị cáo N số tiền 90.000.000 đồng, hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Tòa án không xét đến.

Tuy nhiên ông K yêu cầu ông Ngô Thanh V phải bồi thường cho ông 100.000.000 đồng vì bị hại K cho rằng ông V đã thuê N chém ông. Thấy ngoài lời khai của ông K không có chứng cứ chứng minh ông V đã thực hiện hành vi như ông K trình bày. Do đó nếu sau này ông K có chứng cứ chứng minh thì được quyền khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ được nhiều vật chứng và tài sản sẽ phân hóa xử lý như sau:

Đối với:

1/ Một xe mô tô Air Blade màu trắng đỏ, biển số 67B1-765.06, số máy: JF18E-529260, số khung: RLHJF18028Y688206, đã qua sử dụng;

2/ Một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, số IMEI: 355900060695667, có sim thuê bao số 0916.699599, đã qua sử dụng;

3/ 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) tiền Việt Nam (đã nộp kho bạc).

Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc A, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên được trả lại.

Đối với:

1/ Một cái ghế màu nâu đã cũ, chiều cao ghế 47,5cm, mặt ghế có kích thước (23,5 x 23,5)cm đã bị mất một phần mặt ghế chỉ còn lại kích thước (23,5 x 8)cm, chân ghế vuông mỗi cạnh 04cm, ghế bị gãy mất một chân và 03 thanh ngang (02 thanh ngang trên, 01 thanh ngang dưới) ở cùng một bên ghế;

2/ Một cái mũ lưới màu hồng đã cũ, kích thước (2,5 x 2 x 2,08)m, có 02 vết rách đã được khâu lại: Vết rách thứ nhất dài 6cm, cách góc mũ gần nhất 50cm, cách viền dưới mũ 47cm; vết rách thứ hai dài 27,5cm, cách góc mũ gần nhất 45cm, cách viền dưới mũ 65cm, cách vết rách thứ nhất 15cm;

3/ Một áo gối bông màu vàng, trắng xung quanh có ren ngang 56cm, dài 97cm, trên mặt áo gối có rải rác nhiều vết màu nâu;

4/ Một áo gối ôm sọc ca rô ngang, màu vàng, trắng có in hình con chó ngang 30cm, dài 97cm;

5/ Một ga đệm, bông xanh trắng, sọc ca rô, ngang 155cm, dài 200cm trên áo ga có rải rác nhiều vết màu nâu;

6/ Một vỏ dao tự chế màu đen, ngang 7,5cm, dài 52cm;

7/ Một quần jean dài màu đen trên thắt lưng có hiệu LEVI'S.

Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Các bị cáo Nguyễn Tấn N và Nguyễn Ngọc A bị kết án nên buộc phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn N phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn N 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/7/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 389; Điều 18; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 09/02/2018.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc A:

1/ 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng) tiền Việt Nam (đã nộp kho bạc);

2/ Một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, số IMEI: 355900060695667, có sim thuê bao số 0916.699599, đã qua sử dụng;

3/ Một xe mô tô Air Blade màu trắng đỏ, biển số 67B1-765.06, số máy: JF18E-529260, số khung: RLHJF18028Y688206, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

1/ Một cái ghế màu nâu đã cũ, chiều cao ghế 47,5cm, mặt ghế có kích thước (23,5 x 23,5)cm đã bị mất một phần mặt ghế chỉ còn lại kích thước (23,5 x 8)cm, chân ghế vuông mỗi cạnh 04cm, ghế bị gãy mất một chân và 03 thanh ngang (02 thanh ngang trên, 01 thanh ngang dưới) ở cùng một bên ghế;

2/ Một cái mùng lưới màu hồng đã cũ, kích thước (2,5 x 2 x 2,08)m, có 02 vết rách đã được khâu lại: Vết rách thứ nhất dài 6cm, cách góc mùng gần nhất 50cm, cách viền dưới mùng 47cm; vết rách thứ hai dài 27,5cm, cách góc mùng gần nhất 45cm, cách viền dưới mùng 65cm, cách vết rách thứ nhất 15cm;

3/ Một áo gối bông màu vàng, trắng xung quanh có ren ngang 56cm, dài 97cm, trên mặt áo gối có rải rác nhiều vết màu nâu;

4/ Một áo gối ôm sọc ca rô ngang, màu vàng, trắng có in hình con chó ngang 30cm, dài 97cm;

5/ Một ga niệm, bông xanh trắng, sọc ca rô, ngang 155cm, dài 200cm trên áo ga có rải rác nhiều vết màu nâu;

6/ Một vỏ dao tự chế màu đen, ngang 7,5cm, dài 52cm;

7/ Một quần jean dài màu đen trên thắt lưng có hiệu LEVI'S.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Tấn N và Nguyễn Ngọc A mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

